

-:-

Bản án số: 13 /2018/HSST
Ngày 30/01 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạ

2. Ông Nguyễn Hồng Quảng

*Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Phụng – Thư ký Toà án nhân dân
Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Năm – Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/HSST – QĐXX ngày 15/01/2018, đối với các bị cáo:

1. - Họ và tên: **Lê Phương A;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: xx/xx/xxxx, tại C, Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT: Tổ T, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ H, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên bố: Lê Văn D; Sinh năm: xxxx; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích H sinh năm: xxxx.

Có chồng là: Lê Thanh T - Sinh năm: xxxx.

Đang thi hành án tại trại giam H.

Có hai con, lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/7/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

2. - Họ và tên: **Vũ Thế Q;** Tên gọi khác: T.

Sinh ngày: xx/xx/xxxx, tại C, Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ B, khu H2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12.

Họ tên bố: Vũ Đình T - Sinh năm: xxxx; Họ tên mẹ: Vũ Thị G sinh năm: xxxx.

Có vợ là: Lê Thị L - Sinh năm: xxxx; Có một con sinh năm xxxx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2012 Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/5/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/7/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

3. - Họ và tên: **Vũ Hoàng H**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: xx/xx/xxxx, tại T, Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Khu S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Tổ B, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Họ tên bố: Vũ Hoàng T - Sinh năm: xxxx; Họ tên mẹ: Phạm Thị T sinh năm: xxxx.

Có vợ là: Nguyễn Thị T - Sinh năm: xxxx; Có hai con, lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/7/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

4. - Họ và tên: **Cao Khắc T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: xx/xx/xxxx, tại C, Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ H, khu H2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên bố: Cao Như N - Sinh năm: xxxx (Đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị G - Sinh năm: xxxx.

Có vợ là: Lại Hà X - Sinh năm: xxxx; Có một con sinh năm xxxx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/7/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

5. - Họ và tên: **Phạm Hồng Q1**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại C, Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ B, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên bố: Phạm Văn T - Sinh năm: xxxx; Họ tên mẹ: Lê Thị T - Sinh năm: xxxx.

Có vợ là: Chu Thị H - Sinh năm: xxxx; Có một con sinh năm xxxx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/7/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Thanh H

Trú tại: Tổ M, khu TA, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 15/7/2017, tại tổ S, khu T5, phường C, Công an thành phố C kiểm tra phát hiện Cháu Sinh D (trú tại tổ S, khu T5, phường C) và Tổng Quý G (trú tại tổ H, khu A, phường C) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của D 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động SONY, 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG bên trong có 01 thẻ nhớ 8GB.

Tại bản kết luận giám định số 483/GĐMT ngày 19/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu của Cháu Sinh D là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,18g (không phải mười tám gam).

Tại cơ quan điều tra, Cháu Sinh D và Tổng Quý G đều khai: Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2017, D và G rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. D góp 300.000 đồng, G góp 200.000 đồng, tổng cộng được 500.000 đồng do D cầm tiền. Xong, D gọi điện cho Vũ Thế Q (T) hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Q đồng ý và bảo D đi đến dốc gần nhà Q. Sau đó, D chở G bằng xe mô tô của G đến chỗ hẹn, thì thấy Q đi xe mô tô biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx từ hướng ngược lại, rồi dừng xe cách chỗ D và G đứng khoảng 30m. Q bảo D đi ra chỗ Q, còn G đứng đợi một mình. D đưa Q 500.000 đồng, thì Q đưa lại D 01 túi ma túy đá. Xong, G chở D đi sử dụng ma túy, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ ma túy và 02 điện thoại, trong đó 01 điện thoại di động SAMSUNG bên trong có 01 thẻ nhớ 8GB là điện thoại D mới mua cầm theo và đang thử chế độ quay video, khi thử máy cũng là lúc D mua ma túy của Q nên đã để điện thoại ở túi áo ngực, phần camera của điện thoại hướng ra ngoài và ghi lại được việc D mua ma túy của Q trong phần thẻ nhớ của điện thoại. Ngoài ra, D và G còn khai khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/7/2017, tại đầu dốc ngã ba gần nhà Q, D mua của Q 01 túi ma túy giá 500.000 đồng (trong đó D góp 200.000 đồng, G góp 300.000 đồng). Xong, D và G sử dụng hết.

Hồi 14 giờ ngày 18/7/2017, tại tổ B, khu T, phường C, Công an thành phố C kiểm tra phát hiện Vũ Thị Thu H1 (trú tại tổ HM, khu B, phường C) và Nguyễn Thu T1 (trú tại tổ B, khu H2, phường C) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của H1 02 (hai) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) đoạn ống cuộn giấy bạc dài 5cm, 01 (một) điện thoại di động MASSTEL và 01 (một) túi xách giả da. Thu của T1 01 (một) điện thoại di động MASSTEL.

Tại bản kết luận giám định số 482/GĐMT ngày 19/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu của Vũ Thị Thu H1 (kí hiệu M1, M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng lần lượt là M1: 0,11g (không phẩy mười một gam); M2: 0,09g (không phẩy không chín gam).

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị Thu H1, Nguyễn Thu T1 đều khai: Khoảng 12 giờ ngày 18/7/2017, H1 và T1 rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. T1 góp 300.000 đồng, H1 góp 200.000 đồng, tổng cộng được 500.000 đồng do H1 cầm tiền. Xong, T1 gọi điện cho T (S) xin số điện thoại của Q (T), rồi gọi điện cho Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Q đồng ý và gọi cho T1 bảo về xóm chỗ nhà Q và T. Sau đó, H1 chở T1 bằng xe mô tô đến điểm hẹn. Một lúc sau, Q đi xe mô tô đến. H1 lấy 500.000 đồng trong túi xách đưa T1, để T1 đưa Q. Q cầm tiền bảo H1 và T1 chờ, rồi bỏ đi. Khoảng 20 phút sau, T đi đến chỗ H1 và T1 đứng đợi, rồi mượn điện thoại của T1 gọi cho Q. Ngay sau đó, Q quay lại, đưa cho H1 01 túi ma túy đá nhỏ và T cũng đưa cho H1 một đoạn ống nhỏ bọc giấy bạc. H1 cầm túi ma túy và đoạn ống nhỏ cất trong túi xách. Q nói túi ma túy này còn thiếu nên tí nữa, Q sẽ đưa thêm ma túy. Sau đó, Q chở T đi. H1 điều khiển xe mô tô chở T1 đi xuống khu đô thị mới phường C đợi Q. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 lấy điện thoại của H1 gọi cho Q bảo Q cầm ma túy đến khu vực bến D, phường C gần quán Karaoke H. Một lúc sau, Q đi xe mô tô chở T đến gặp T1 và H1 tại điểm hẹn. Q đưa H1 01 túi ma túy. Xong, Q và T đi về, còn H1 và T1 đi đến quán Karaoke H, thì bị Công an kiểm tra thu giữ ma túy.

Ngoài ra, T1 còn khai khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/7/2017, T1 và Trần Thảo T2 rủ nhau mua ma túy để sử dụng, nhưng cả hai đều không có tiền. Sau đó, T1 mượn máy điện thoại của T2 gọi cho Q hỏi mua nợ 500.000 đồng ma túy và bảo Q cầm đến nhà T1. Q đồng ý và bảo T1 chờ. Một lúc sau, Q gọi điện vào máy của T2 bảo đã đến. T1 và T2 đi ra ngõ cách nhà T1 50m thì gặp Q. Q đưa T1 01 túi ma túy, T1 bảo trả tiền sau. Sau đó, T1 và T2 sử dụng hết túi ma túy. Đến nay, T1 vẫn còn nợ Q 500.000 đồng mua ma túy.

Trần Thảo T2 (trú tại tổ M, khu H2, phường C) khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Thu T1 về việc chiều ngày 15/7/2017, cùng với T1 mua của Q 01 túi ma túy giá 500.000 đồng để sử dụng.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Vũ Thế Q và Cao Khắc T. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Thế Q và Cao Khắc T đều khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 18/7/2017, T gọi điện cho Q bảo T1 tìm, rồi cho Q số điện thoại của T1. Q

gọi điện cho T1, thì T1 hỏi mua 01 túi ma túy giá 500.000 đồng. Q đồng ý rồi nói với T là T1 vừa gọi điện hỏi mua túi ma túy giá 500.000 đồng. T bàn với Q là để T gọi điện cho Q1 (N) hỏi mua ma túy, rồi sẽ ra một ít để sử dụng, còn lại thì bán cho T1. Sau đó, Q gọi điện bảo T đến đầu dốc xóm gần nhà Q và T1. Một lúc sau, Q đi xe máy đến điểm hẹn, nhận của T1 500.000 đồng. Xong, Q đi tìm mua ma túy nhưng không mua được. Khoảng 15 phút sau, T gọi điện thoại bảo Q quay về chỗ T1 đợi, đón T đi mua ma túy. Q quay lại bảo T1 là chưa lấy được ma túy, nhưng lúc đó Q đang cầm trên tay một túi ma túy nhỏ (là túi ma túy Q mua vào 09 giờ ngày 17/7/2017, của một người đàn ông không quen biết tại khu vực rạp ngoài trời, phường C với giá 200.000 đồng, Q đã sử dụng hết một nửa, còn lại thì Q cầm ở tay). T1 và H1 nhìn thấy, nên bảo Q đưa trước túi ma túy để dùng tạm. Q đưa H1 túi ma túy và bảo chỗ này còn ít, nên tí nữa Q sẽ đưa thêm và T cũng đưa H1 một đoạn ống nhỏ bọc giấy bạc dùng để sử dụng ma túy. Xong, T gọi điện cho Q1 hỏi mua túi ma túy giá 500.000 đồng và hẹn Q1 đến quán nước gần bến xe thành phố C, phường C. Sau đó, Q chở T bằng xe mô tô biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx đến điểm hẹn, rồi Q đưa Q1 500.000 đồng. Q1 cầm tiền, rồi bỏ đi một lúc sau quay lại gọi điện bảo T đi sang đường và đưa T 01 túi ma túy. T cầm túi ma túy đưa Q rồi cả hai đi đến khu vực bến D gần quán Karaoke H (do T đã gọi điện trước cho T1). Khi gần đến điểm hẹn, Q chia túi ma túy mua được thành 02 túi. Q cất 01 túi để Q và T sử dụng sau, còn 01 túi ma túy, Q đã đưa H1. Xong, Q và T đi về sử dụng hết túi ma túy.

Đối với vật chứng bị thu giữ, bị cáo T khai: Khi bị bắt giữ, bị cáo bị thu 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i màu trắng viền màu đen lắp sim số xxxxxxxxxxxx và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số xxxxxxxxxxxx bị cáo mượn của Q (T G), bị cáo dùng cả hai chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy của Q1 và bán ma túy cho T1. Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx là của Q, bị cáo mượn của Q để đi chơi vào chiều ngày 18/7/2017, khi bị cáo đi đến khu vực phường C thì bị Công an bắt giữ.

Đối với vật chứng bị thu giữ, bị cáo Q khai: Bị cáo bị thu giữ số tiền 300.000đ, đây là số tiền vợ bị cáo đưa cho bị cáo để mua quà sinh nhật cho con người chủ nơi vợ bị cáo làm việc, khi đi chơi bị cáo mang theo người. Còn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx Công an thu giữ của T là của vợ bị cáo tên Lê Thị L, bị cáo mượn xe của vợ từ sáng ngày 18/7/2017, khi mượn xe, bị cáo không nói cho vợ biết là dùng xe để mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Phạm Hồng Q1. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Hồng Q1 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 18/7/2017, Cao Khắc T gọi điện cho Q1 hỏi mua 01 túi ma túy giá 500.000 đồng. Q1 đồng ý và T hẹn Q1 đến quán nước gần bến xe thành phố C, phường C. Xong, Q1 gọi điện cho Vũ Hoàng H hỏi mua túi ma túy giá 500.000 đồng, rồi đi xe mô tô đến điểm hẹn thì

gặp T và Q. Q đưa Q1 500.000 đồng, Q1 cầm tiền, bảo Q và T chờ, rồi đi đến quán tẩm quất nhà H, mua của H 01 túi ma túy giá 500.000 đồng, nhưng chỉ đưa H 450.000 đồng và nợ lại 50.000 đồng (do trước đó Q1 đã mua 01 thẻ điện thoại hết 50.000 đồng). Xong, Q1 chia túi ma túy mua được thành 02 túi, túi nhỏ hơn thì giấu vào kẽ chân tường trong quán nhà H, còn 01 túi ma túy to đem về đưa T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q1 đến quán tẩm quất nhà H lấy túi ma túy giấu lúc chiều rồi mang về sử dụng hết.

Đối với vật chứng bị thu giữ, bị cáo khai: Trong hai chiếc điện thoại bị thu giữ, 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng không lắp sim bị cáo chỉ dùng để đọc báo mạng, 01 điện thoại di động MOBIISTAR vỏ màu đen bị cáo dùng để liên lạc mua và bán ma túy với H, T, số tiền 105.000đ bị thu giữ là tiền của bị cáo đi làm mà có, ngoài ra bị cáo còn bị thu giữ 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng Q1, khi Q đưa 500.000đ cho bị cáo để mua ma túy, bị cáo đã dùng 50.000đ để mua sim điện thoại và chỉ trả cho H số tiền 450.000đ.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Vũ Hoàng H. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Hoàng H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 18/7/2017, Phạm Hồng Q1 gọi điện cho bị cáo bảo lấy túi ma túy giá 500.000 đồng. Bị cáo đồng ý và gọi điện cho Phương A hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó, Phương A đi xe đạp điện đến quán nhà bị cáo và bán cho bị cáo 01 túi ma túy giá 500.000 đồng, do bị cáo không có tiền nên bảo Phương A cho nợ và Phương A chỉ tính cho bị cáo túi ma túy giá 400.000 đồng. Sau đó, Q1 đến quán tẩm quất gặp và đưa bị cáo 450.000 đồng và bảo bị cáo cho Q1 nợ 50.000 đồng, bị cáo cầm tiền và đưa Q1 túi ma túy vừa mua được của Phương A.

Ngoài ra, bị cáo còn khai đã nhiều lần cùng Lê Phan Bội N là nhân viên quán tẩm quất nhà bị cáo cùng sử dụng ma túy với nhau. Cuối tháng 6/2017, đã vài lần N và bị cáo góp tiền mua ma túy của Phương A để cùng sử dụng. Đến đầu tháng 7/2017, có một lần, bị cáo thấy N gọi điện hỏi mua của Phương A 01 túi ma túy giá 500.000 đồng, thì bị cáo nói là có thể mua ma túy của Phương A rẻ hơn, mua túi 300.000 đồng thì bằng N mua túi 500.000 đồng, rồi N đưa cho bị cáo 300.000 đồng. Xong, bị cáo gọi điện và mua được của Phương A 01 túi ma túy giá 300.000 đồng, rồi cùng N sử dụng hết. Từ sau lần đó, Phương A và bị cáo thỏa thuận, khi bị cáo mua túi ma túy 300.000 đồng, Phương A chỉ tính 250.000 đồng, túi 500.000 đồng chỉ tính 400.000 đồng. Sau đó, đã nhiều lần, N đưa tiền cho bị cáo để mua ma túy của Phương A rồi cả hai cùng sử dụng. Mỗi lần, N đều đưa bị cáo 300.000 đồng thì bị cáo mua hết 250.000 đồng và được hưởng lợi 50.000 đồng. Trong đó lần gần nhất là khoảng 16 giờ ngày 15/7/2017, tại quán tẩm quất nhà bị cáo, N đưa bị cáo 300.000 đồng. Xong, bị cáo gọi điện và mua của Phương A 01 túi ma túy giá 250.000 đồng, rồi cùng N sử dụng hết. Bị cáo không nói với N việc mua túi ma túy loại 300.000 đồng của Phương A chỉ phải trả 250.000 đồng. Số tiền 50.000 đồng có được sau mỗi lần mua ma túy, bị cáo sử dụng chi tiêu hết và cũng có lần để góp chung tiền với N mua ma túy sử dụng.

Lê Phan Bội N (chỗ ở tại tổ B, khu D, phường C) khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Hoàng H: Vào cuối tháng 6/2017 N đã nhiều lần mua ma túy của Phương A, mỗi lần 01 túi ma túy giá 300.000 đồng đến 500.000 đồng, rồi cùng H sử dụng hết. Từ đầu tháng 7/2017, N đã nhiều lần đưa tiền cho H và cùng góp tiền với H mua ma túy của Phương A, mỗi lần N đưa H 300.000 đồng hoặc nếu góp tiền thì N và H mỗi người góp 150.000 đồng, để H mua ma túy của Phương A, rồi cả hai cùng sử dụng. Lần gần nhất khoảng 16 giờ ngày 15/7/2017, tại quán tâm quýt, N đưa H 300.000 đồng, rồi H mua của Phương A 01 túi ma túy. Sau đó, N và H sử dụng hết.

Đối với vật chứng bị thu giữ, bị cáo khai: Bị cáo dùng 01 điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim số xxxxxxxxxx để nhận điện thoại của Q1 và liên lạc với Phương A để mua ma túy, trong số tiền 700.000đ bị thu giữ có 450.000đ là tiền Q1 mua ma túy ngày 18/7/2017, 20 vỏ túi nilon có dính chất tinh thể màu trắng, 30 vỏ túi nilon, là vỏ túi bị cáo cùng với nhân viên của quán mua ma túy đã về sử dụng vứt lại, 10 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 02 đoạn ống nhựa cắt nhọn một đầu là của N đưa cho bị cáo; 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Hoàng H là của bị cáo.

Hồi 16 giờ ngày 20/7/2017, tại tổ HC, khu HB, phường C, Công an thành phố C bắt quả tang Lê Phương A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tô Thanh H (trú tại tổ M, khu TA, phường C). Vật chứng thu giữ của Phương A 01 (một) túi xách giả da bên trong có 06 (sáu) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Phương A, 01 (một) đăng ký xe điện mang tên Trần Thanh H, 01 (một) thẻ ATM EXIMBANK mang tên Lê Phương A, 01 (một) xe máy điện biển kiểm soát 14MĐ3 – xxx.xx, 01 (một) điện thoại di động NOKIA, 01 (một) điện thoại di động LG, 550.000 đồng. Thu giữ của H 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động NOKIA và 100.000 đồng (Bút lục số: 149 đến 152).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Phương A, thu giữ trong tủ vải đựng quần áo 18.300.000 đồng, thu trên nền dưới gầm giường 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa thảo mộc khô xay nhỏ, 15 đoạn ống thủy tinh, 20 ống hút nhựa, thu trên mặt tủ lạnh, 05 nỏ thủy tinh (trong đó có 02 nỏ bị vỡ), thu ở nhiều vị trí trong nhà 105 túi nilon.

Tại bản kết luận giám định số 494/GĐMT ngày 23/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon thu của Lê Phương A (M1) và chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu của Tô Thanh H (M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng lần lượt là M1: 1,48g (một phẩy bốn tám gam) và M2: 0,12g (không phẩy mười hai gam). Hoàn lại M1: 1,29g (một phẩy hai chín gam).

Tại bản kết luận giám định số 502/GĐMT ngày 25/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Cây khô thái nhỏ trong 01 túi nilon thu tại chỗ ở của Lê Phương A là chất ma túy, loại Cần sa, trọng lượng 2,13g (hai phẩy mười ba gam). Hoàn lại 1,67g (một phẩy sáu bảy gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Phương A khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Tô Thanh H gọi điện cho Lê Phương A hỏi mua 01 túi ma túy giá 400.000 đồng rồi bảo Phương A cầm đến trước cửa quán thịt trâu cây S, phường C cho Tô Thanh H. Phương A đồng ý và điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 14MĐ3 – xxx.xx đến cửa quán thịt trâu cây S thì gặp Tô Thanh H. Sau đó, Tô Thanh H đưa Phương A 500.000 đồng. Phương A đưa lại Tô Thanh H 01 túi ma túy cùng 100.000 đồng là tiền thừa, thì bị Công an bắt quả tang. Trước đó, khoảng 20 giờ ngày 18/7/2017, Phương A bán cho Tô Thanh H 01 túi ma túy giá 300.000 đồng tại cây xăng T, phường C.

Ngoài ra, Phương A còn khai từ cuối tháng 6/2017 đến khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không biết họ là ai, trong đó có bán cho Vũ Hoàng H nhiều lần. Lần đầu là khoảng đầu tháng 7/2017, bị cáo bán cho H 01 túi ma túy giá 300.000 đồng tại trước cửa phòng tắm quất số 3 quán nhà H. Sau lần đó, H và bị cáo thống nhất khi H mua túi 300.000 đồng chỉ tính là 250.000 đồng, túi 500.000 đồng chỉ tính là 400.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 16 giờ ngày 15/7/2017, khi H hỏi mua 01 túi ma túy giá 300.000 đồng, bị cáo đến quán nhà H và bán cho H 01 túi ma túy giá 250.000 đồng. Lần cuối cùng bán ma túy cho H là khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, bị cáo đã bán cho H 01 túi ma túy giá 500.000 đồng tại quán nhà H, nhưng H nợ tiền trả sau và bị cáo chỉ tính cho H túi ma túy giá 400.000 đồng, bị cáo khai chưa bán ma túy cho Lê Phan Bội N bao giờ.

Về nguồn gốc ma túy bán cho Vũ Hoàng H, Tô Thanh H và những người khác, cùng số ma túy đã bị thu giữ là do bị cáo đi lên khu vực Rạp ngoài trời, phường C mua của một người đàn ông không quen biết mỗi lần 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng ma túy. Sau đó bị cáo đem về phòng trọ chia thành nhiều túi ma túy nhỏ để sử dụng và bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng một túi. Túi ma túy cần sa ở dưới gầm giường phòng trọ, bị cáo không biết là của ai vì hàng ngày có nhiều bạn bè đến phòng trọ của bị cáo chơi và ai để lại đó thì bị cáo không biết, bản thân bị cáo không sử dụng ma túy cần sa.

Đối với vật chứng bị thu giữ, bị cáo khai: Khi bị bắt giữ, bị cáo bị thu giữ số tiền 550.000đ, trong đó có 400.000đ H vừa trả tiền mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động NOKIA vỏ màu xanh đen bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho các đối tượng, 01 (một) điện thoại di động LG màu đen bị cáo dùng để liên lạc trong sinh hoạt; 01 túi xách giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM EXIMBANK mang tên Lê Phương A, 06 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là của bị cáo; 01 (một) đăng ký xe điện mang tên Trần Thanh H, 01 (một) xe máy điện biển kiểm soát 14MĐ3 – xxx.xx, 01 là của em trai bị cáo, bị cáo mượn để đi lại, khi mượn xe bị cáo không nói cho em mình biết là mượn xe để đi bán ma túy. Số tiền 18.300.000 đồng là tiền bị cáo vay của mẹ đẻ, mục đích để sửa phòng trọ; 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa thảo mộc khô xay nhỏ không phải của bị cáo, do hàng ngày bị cáo có nhiều bạn bè đến chơi, vì vậy bị cáo cũng không biết của ai đã để quên tại phòng trọ của bị cáo, 15 đoạn ống

thủy tinh, 20 ống hút nhựa, 05 nổ thủy tinh (trong đó có 02 nổ bị vỡ) và 105 túi nilon bị thu giữ là của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Thanh H có lời khai thể hiện:

Do bản thân sử dụng ma túy đá, ngày 20/7/2017, anh H gọi điện thoại hỏi mua của Phương A 400.000đ ma túy đá, và hẹn Phương A đến cửa quán thịt trâu cây S tại phường C giao ma túy cho H, Phương A đồng ý, sau đó đi đến quán cây S thì gặp anh H, tại đây, H đưa cho Phương A 500.000 đồng, Phương A đưa lại cho H 01 túi ma túy đá cùng 100.000 đồng là tiền thừa, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của anh 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen và 100.000đ là tiền Phương A vừa trả lại cho anh. Anh H khai số tiền dùng để mua ma túy là tiền do anh đi làm thuê mà có, anh còn khai đây là lần thứ hai anh mua ma túy của Phương A.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT-HS ngày 22/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phương A, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 thừa nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Riêng bị cáo Vũ Thế Q tại phiên tòa thừa nhận lời khai của mình tại cơ quan điều tra, đồng thời thừa nhận, ngày 15/7/2017 có bán 01 túi ma túy đá giá 500.000đ, cho hai người thanh niên không quen biết, thừa nhận hình ảnh tại Video clip được xem đúng là hình ảnh, diễn biến việc bị cáo đang bán ma túy vào ngày 15/7/2017, bị cáo khai khi đi bán ma túy bị cáo cởi trần, đầu đội mũ bảo hiểm, mặc quần ống lửng và đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Q áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 17) Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt : - Lê Phương A từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/7/2017

- Vũ Thế Q từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/7/2017

- Vũ Hoàng H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/7/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Q1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; bị cáo Tùng áp dụng thêm Điều 17) Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Cao Khắc T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/7/2017

- Phạm Hồng Q1 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/7/2017

- Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,b,c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ điện thoại 8GB; 01 đoạn ống giấy bạc dài 5cm; 06 quả thủy tinh; 02 ống nhựa cắt nhọn một đầu; 30 đoạn ống hút nhựa; 135 vỏ túi nilon; 01 túi nilon màu đen; 15 đoạn ống thủy tinh; 02 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 494, 502/GĐMT; 01 túi xách giả da màu đen.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi, thu giữ của bị cáo H; 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, Model 1110i thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen thu giữ của bị cáo Q1;

+ Trả lại cho các bị cáo: - Bị cáo A 01 điện thoại di động LG màu ghi; số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng EXIMBANK đều mang tên Lê Phương A;

+ Trả lại cho bị cáo Q số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

+ Trả lại cho bị cáo Q1 số tiền 105.000đ (một trăm linh năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng Q1;

+ Trả lại cho bị cáo H số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoàng H;

+ Trả lại cho anh Tô Thanh H số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Thế Q trong quá trình điều tra không thừa nhận đã bán ma túy cho Cháu Sinh D, Tống Quý G, Nguyễn Thu T1 và Trần Thảo T2 vào các ngày 14, 15/7/2017, tại phiên tòa bị cáo bị cáo thừa nhận ngày 15/7/2017 bán cho D và G 01 túi ma túy đá giá 500.000đ, nhưng không nhớ ngày 14/7/2017 có bán ma túy cho H1, T1 không, nhưng ngày hôm đó có bán ma túy cho hai người phụ nữ mà bị cáo không quen biết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/7/2017, tại tổ H, khu H2, phường C, thành phố C, Vũ Thế Q bán trái phép 0,18g (không phải mười tám gam) chất ma túy, loại Methamphetamine cho Cháu Sinh D và Tống Quý G, với giá 500.000 đồng, để D, G đem đi sử dụng, thì bị Công an bắt giữ.

Chiều ngày 18/7/2017, tại khu vực phường Cẩm T, Cẩm Th, Cẩm B, thành phố C, Lê Phương A bán trái phép cho Vũ Hoàng H 01 túi ma túy giá 400.000 đồng, rồi H bán lại túi ma túy cho Phạm Hồng Q1 với giá 450.000 đồng. Sau đó, Q1 chia túi ma túy mua được thành 02 túi, 01 túi bán lại cho Cao Khắc T và Vũ Thế Q với giá 500.000 đồng, còn 01 túi ma túy, Q1 đã sử dụng hết. Ngay sau đó, Q và T bán cho Vũ Thị Thu H1 và Nguyễn Thu T1 02 túi ma túy (trong đó có 01 túi ma túy vừa mua của Quân với giá 500.000 đồng), khi H1, T1 đem đi sử dụng thì bị Công an bắt, thu giữ 0,2g (không phải hai gam) chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 20/7/2017, tại tổ 29, khu 2B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, Lê Phương A bán trái phép 0,12g (không phải mười hai gam) chất ma túy, loại Methamphetamine cho Tô Thanh H, với giá 400.000 đồng để H sử dụng, thì bị Công an bắt giữ. Ngoài ra, Phương A còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,48g (một phải bốn tám gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán.

Vũ Hoàng H nhiều lần được Lê Phan Bội N nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy của Lê Phương A, nhưng Hải chỉ trả Phương A 250.000 đồng, còn hưởng lợi 50.000 đồng. Lê Phương A nhiều lần bán ma túy cho Vũ Hoàng H và Tô Thanh H, mỗi lần 01 túi ma túy giá từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng.

Các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Bị cáo Lê Phương A nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hoàng H và Tô Thanh H; Bị cáo Vũ Thế Q nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Cháu Sinh D, Tống Quý G, Vũ Thị Thu H1 và Nguyễn Thu T1; Bị cáo Vũ Hoàng H1 nhiều lần bán trái phép

chất ma túy cho Phạm Hồng Q1 và Lê Phan Bội N; Bị cáo Cao Khắc T một lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thị Thu H1 và Nguyễn Thu T1; Bị cáo Phạm Hồng Q1 một lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế Q và Cao Khắc T.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về chất gây nghiện, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999

[3] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Các bị cáo Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, vì mục đích kiếm lời dẫn đến phạm tội, bị cáo Q bản thân đã bị xử phạt tù về loại tội này, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tính chất, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn giữa bị cáo Q và bị cáo T khi bán ma túy cho Vũ Thị Thu H1 và Nguyễn Thu T. Còn lại các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc, trao đổi mà chỉ vì lợi nhuận hoặc lợi ích vật chất của cá nhân, vì vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau, nhưng khác nhau về tính chất tội phạm, các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cao hơn các bị cáo Cao Khắc T, Phạm Hồng Q. Trong đó, bị cáo Vũ Thế Q là người có nhân thân xấu, vì vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo cao hơn đối với bị cáo Lê Phương A, Vũ Hoàng H, bị cáo Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 được áp dụng mức hình phạt ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Phương A có hoàn cảnh gia đình rất éo le, chồng bị cáo đang chấp hành án phạt tù, bản thân phải nuôi hai con nhỏ là Lê Minh Đ sinh ngày xx/x/xxxx và Lê Minh C sinh ngày xx/x/xxxx; Bị cáo Vũ Thế Q có mẹ bị cáo là bà Vũ Thị G có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất được tặng huy chương vì sự nghiệp phát triển Công nghiệp Việt Nam. Bị cáo Phạm Hồng Q có mẹ đẻ là bà Lê Thị T có nhiều thành tích trong kháng chiến, được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với các bị cáo theo qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương đối dài, mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 thẻ nhớ điện thoại 8GB; 01 đoạn ống giấy bạc dài 5cm; 06 nỏ thủy tinh; 02 ống nhựa cắt nhọn một đầu; 30 đoạn ống hút nhựa; 135 vỏ túi nilon; 01 túi nilon màu đen; 15 đoạn ống thủy tinh thu giữ của các bị cáo; 01 túi xách giả da màu đen bị cáo A dùng để cất dấu ma túy, không có giá trị sử dụng; 02 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 494, 502/GĐMT là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần Tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi thu giữ của bị cáo H; 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, Model 1110i thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen thu giữ của bị cáo Q1 là công cụ phạm tội và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo A 01 điện thoại di động LG màu ghi; số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng EXIMBANK đều mang tên Lê Phương A;

+ Trả lại cho bị cáo Q số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

+ Trả lại cho bị cáo Q1 số tiền 105.000đ (một trăm linh năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng Q1;

+ Trả lại cho bị cáo H số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoàng H;

- Trả lại cho anh Tô Thanh H số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

- Đối với 01 USB có chứa VIDEO clip quay việc Vũ Thế Q bán ma túy cho Cháu Sinh D, đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, vì vậy tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về các vật chứng khác: Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Phương A 01 (một) đăng ký xe điện mang tên Trần Thanh i, 01 (một) xe máy điện biển kiểm soát 14MĐ3 – xxx.xx và số tiền 18.300.000đ; Thu giữ của bị cáo Cao Khắc T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx; Thu giữ của Vũ Thị Thu H 01 (một) điện thoại di động MASSTEL và 01 (một) túi xách giả da; Thu của Nguyễn Thu T 01 (một) điện thoại di động MASSTEL; Thu giữ của Tô Thanh H 01 (một) điện thoại di động NOKIA; Trong quá trình điều tra, cơ quan

điều tra đã trả lại các đồ vật, tiền này, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51(Bị cáo Q, A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Bị cáo Q áp dụng thêm Điều 17; Điều 58) Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt **Vũ Thế Q** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/7/2017.

+ Xử phạt **Lê Phương A** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 20/7/2017.

+ Xử phạt **Vũ Hoàng H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 19/7/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51(Bị cáo Q1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Bị cáo T áp dụng thêm Điều 17; Điều 58) Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt **Cao Khắc T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/7/2017

+ Xử phạt **Phạm Hồng Q1** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 19/7/2017.

- Áp dụng điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,b,c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhớ điện thoại 8GB; 01 đoạn ống giấy bạc dài 5cm; 06 quả thủy tinh; 02 ống nhựa cắt nhọn một đầu; 30 đoạn ống hút nhựa; 135 vỏ túi nilon; 01 túi nilon màu đen; 15 đoạn ống thủy tinh; 01 túi xách giả da màu đen; 02 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 494, 502/GĐMT;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng dán vỏ màu ghi Model: A33w kèm 01 sim, 01 pin thu giữ của bị cáo H; 400.000 đồng(bốn trăm nghìn đồng) và 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh Model: RM – 1134 kèm 01 sim, 01 pin thu giữ của bị cáo Anh; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280 kèm 01 sim, 01 pin; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, Model 1110i kèm 01 sim, 01 pin thu giữ của bị cáo Tùng;

01điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen model: B2042 kèm 01 sim, 01 pin thu giữ của bị cáo Quân.

+ Trả lại cho các bị cáo: - Bị cáo Lê Phương A 01 điện thoại di động LG màu đen, số IMEI: 359125051572 kèm 01 sim, 01 pin; số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); 01chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng EXIMBANK đều mang tên Lê Phương A;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thế Q số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng Q số tiền 105.000đ (một trăm linh năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng, Model: A 1429 không lắp sim; 01 ví giả da màu nâu; 01chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng Q;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Hoàng H số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu; 01chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoàng H.

- Trả lại cho anh Tô Thanh H; Trú tại: Tổ M, khu TA, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59 ngày 16 /01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Phương A, Vũ Thế Q, Vũ Hoàng H, Cao Khắc T, Phạm Hồng Q1 có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP C;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an TP C, TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự TP C;
- bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Ninh

